

MỤC TIÊU NỘI DUNG GIÁO DỤC NHÓM NT 25-36 THÁNG (2)
năm học: 2025-2026

I.Lĩnh vực phát triển thể chất

1. Phát triển vận động

Thứ tự MT	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học	Hoạt động giáo dục				Chủ đề/sự kiện/ lễ hội
			Thời điểm sinh hoạt	Chơi ngoài trời	Hoạt động học (chơi tập)	Chơi trong lớp	
MT 1	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân (Mục 1 trang 22)	Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	thể dục sáng	x	x		10 chủ đề
MT 2	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. - Nhún bật tại chỗ		x	x	x	Bé đến trường mầm non (Tết trung thu)
MT 2.1	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	Chạy theo hướng thẳng		x	x	x	Bé là ai
MT 3	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng (Mục 2.3 trang 23)	Bò chui qua cổng - Bò thẳng hướng theo đường hẹp		x	x	x	Bé là ai? (Phụ nữ Việt Nam 20/10)
MT 3.1	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng (Mục 2.3 trang 23)	Bò qua vật cản		x	x	x	Gia đình thân yêu

MT 2.2	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	- Đi kết hợp với chạy			x	x	x	Gia đình thân yêu (Nhà giáo VN 20/11)
MT4	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay, mắt trong các bài tập tung, ném, chuyền, bắt...(Mục 2.2 trang 23)	Ném bóng về phía trước			x	x	x	Một số nghề gần gũi
MT 2.3	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	- Chạy đổi hướng - Đi có bê vật trên tay			x	x	x	Một số nghề gần gũi
MT 3.2	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng (Mục 2.3 trang 23)	Trườn chui qua cổng			x	x	x	Một số nghề gần gũi
MT 2.4	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	- Đứng co 1 chân			x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé (QĐNDVN 22/12 + Noel)
MT 4.1	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay, mắt trong các bài tập tung, ném, chuyền, bắt...(Mục 2.2 trang 23)	Tung bóng qua dây			x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé

MT 3.3	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng (Mục 2.3 trang 23)	Trườn qua vật cản		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé
MT 5	Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng (Mục 2.4 trang 23)	Ném xa bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé
MT 4.2	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay, mắt trong các bài tập tung, ném, chuyền, bắt...(Mục 2.2 trang 23)	Tung bóng bằng hai tay		x	x	x	Tết và mùa xuân
MT 2.5	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	Đi theo đường ngoằn ngoèo. Bật xa bằng hai chân		x	x	x	Tết và mùa xuân
MT 4.3	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay, mắt trong các bài tập tung, ném, chuyền, bắt...(Mục 2.2 trang 23)	Tung bắt bóng cùng cô Ném bóng trúng đích		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp (Thầy thuốc Việt Nam); (QTPN 8/3)
MT 2.6	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	Đi bước vào các ô		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp
MT 5.1	Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng (Mục 2.4 trang 23)	Ném bóng bằng hai tay ra xa.		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp

MT 3.3	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng (Mục 2.3 trang 23)	Bò thẳng hướng có vật trên lưng		x	x	x	Những con vật đáng yêu
MT 2.7	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	Đi bước qua gậy kê cao Bước qua vật cản		x	x	x	Những con vật đáng yêu
MT 5.2	Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng (Mục 2.4 trang 23)	Ném bóng trúng vào rổ		x	x	x	Những con vật đáng yêu
MT 2.8	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy (Mục 2.1 trang 23)	Bước lên xuống bậc có vịn Bước lên xuống bậc cao 15cm		x	x	x	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì? (Giải phóng LaGi 23/4 - Giỗ tổ Hùng Vương)
MT 3.4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng (Mục 2.3 trang 23)	Bò theo đường đích dắc		x	x	x	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì? (GPMN 30/4 QTL Đ 1/5)
MT 5.3	Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng (Mục 2.4 trang 23)	trúng vào khung thành mini. Thi đá bóng vượt chướng ngại vật vào đích.		x	x	x	Bé lên mẫu giáo

MT 6	Thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay...(Mục 3.1 trang 24)	- Xếp hạt, gắn nút bằng que/bám: Trẻ dùng tay kẹp, cài, gắn → vận động ngón tay linh hoạt.		x	x	x	Bé đến trường mầm non (Tết trung thu)
MT 6.1	Thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay...(Mục 3.1 trang 24)	'- Xây dựng tháp bằng khối lego, que kem, ống hút: Trẻ phải bóp, gài, xếp chính xác → vận động bàn tay, ngón tay.		x	x	x	Gia đình thân yêu
MT 6.3	Thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay...(Mục 3.1 trang 24)	- Làm cầu, xe đơn giản bằng ghép khối: Đòi hỏi xoay cổ tay, phối hợp hai tay.		x	x	x	Một số nghề gần gũi
MT 7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào nặn, khâu vòng tay (Mục 3.2 trang 24)	'- Nặn đất sét, bột màu: Bóp, vo tròn, ấn, lăn, dẹt → tăng cường sức mạnh ngón tay.		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé
MT 7.1	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào nặn, khâu vòng tay (Mục 3.2 trang 24)	Xoa bàn tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé		x	x	x	Tết và mùa xuân

MT 7.2	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào nặn, khâu vòng tay (Mục 3.2 trang 24)	Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông: xếp chồng được 6 - 8 khối.		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp
MT 7.3	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào nặn, khâu vòng tay (Mục 3.2 trang 24)	Tập cầm bút tô, vẽ...Chắp ghép hình, đóng cọc bàn gỗ.		x	x	x	Những con vật đáng yêu Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì?
MT 7.4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào nặn, khâu vòng tay (Mục 3.2 trang 24)	Lật mở trang sách,		x	x	x	Bé lên mẫu giáo

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT 8	Trẻ thích nghi được chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau (Mục 1.1 trang 24; QTE)	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nếm thử từng chút một (rau, thịt, cá, trứng...). '- Khen ngợi khi trẻ dám thử món mới. '- Biết thích nghi với chế độ ăn của gia đình, nhà trường. '- Hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, tránh kén chọn. '- Trẻ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau(Giờ ăn				Cả năm
MT 9	Trẻ ngủ đủ 1 giấc buổi trưa 150 phút (Mục 1.2 trang 24; QTE)	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo nếp sinh hoạt ổn định: cho trẻ đi ngủ đúng giờ, cùng một khoảng thời gian mỗi ngày. '- Không gian yên tĩnh, thoáng mát, ánh sáng dịu nhẹ, bật nhạc ru trước giờ ngủ. '- Hướng dẫn trẻ thực hiện các bước chuẩn bị: đi vệ sinh, rửa tay, uống nước, không cầm đồ chơi, 	Ngủ trưa				Cả năm

MT 10	Trẻ thực hiện được một số thói quen trong sinh hoạt hàng ngày (Mục 1.3 trang 24)	Tập trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Vứt rác đúng nơi quy định, ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	Vệ sinh				Cả năm
MT 11	Thực hiện được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Mục 2.1 trang 25)	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, uống nước, đi vệ sinh, tự lấy khăn lau miệng khi ăn xong Tập trẻ tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước. Mặc quần áo, đi dép, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. Chuẩn bị chỗ ngủ. '- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập một số	Vệ sinh ăn ngủ				Cả năm
MT 12	Trẻ biết được: Đội mũ khi ra nắng đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. Biết đeo khẩu trang khi ra đường (Mục 2.2 trang 25)	- Luyện thói quen ra nắng đội mũ, ra ngoài phải đi dép.	Đón trẻ trả trẻ				Bé đến trường mầm non

MT 12.1	Trẻ biết được: Đội mũ khi ra nắng đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. Biết đeo khẩu trang khi ra đường (Mục 2.2 trang 25)	'- Biết yêu cầu thay quần áo khi bị ẩm ướt; mặc thêm quần áo khi thấy lạnh,...	Đón trẻ trả trẻ				Bé là ai?
MT 12.1	Trẻ biết được: Đội mũ khi ra nắng đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. Biết đeo khẩu trang khi ra đường (Mục 2.2 trang 25)	Hướng dẫn trẻ biết đeo khẩu trang khi ra đường, ho, ngáp che miệng	Đón trẻ trả trẻ				Gia đình thân yêu của bé
MT 13	Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở (Mục 3.1 trang 25)	Trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần	Đón trẻ trả trẻ	x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé Tết và mùa xuân

MT 14	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở (Mục 3.2 trang 25)	- Nhận biết và tránh xa các hành động nguy hiểm: không leo trèo cửa sổ, lan can; không nghịch ổ điện; không cầm dao, kéo, vật sắc nhọn; không chạy nhảy ở cầu thang; không tự ý ra đường.	Đón trẻ	x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp
MT 14.1	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở (Mục 3.2 trang 25)	- Khi được nhắc nhở, trẻ biết dừng lại, lắng nghe, làm theo và tránh tái diễn hành động nguy hiểm.	Đón trẻ	x	x	x	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì
MT 14.2	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở (Mục 3.2 trang 25)	'- Luyện tập qua trò chơi, tình huống giả định: “Ai phát hiện nhanh”, “Việc nào an toàn – việc nào nguy hiểm”	Tổ chức hoạt động chơi	x	x	x	Bé lên mẫu giáo

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

MT 15	Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.(Mục 2.3 trang 26)	Tên gọi, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. VD: Mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để thở - ngửi;		x	x	x	Bé là ai? (Phụ nữ Việt Nam 20/10)
MT 16	Trẻ bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc (Mục 2.1 trang 26)	Chơi bắt chước một số hành động như: Bỏ rác vào thùng, xếp dẹp lên kệ ,Lau mặt, lấy nón, gói, sữa...		x	x	x	Bé đến trường mầm non
MT 16.1	Trẻ bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc (Mục 2.1 trang 26)	Chơi với bóng, búp bê, xếp chồng gỗ...		x	x	x	Gia đình thân yêu
MT 17	Trẻ Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, đồ dùng đồ chơi, PTGT quen thuộc (Mục 2.4 trang 26)	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé

MT 17.1	Trẻ Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, đồ dùng đồ chơi, PTGT quen thuộc (Mục 2.4 trang 26)	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật hoa, rau quả quen thuộc		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp
MT 17.2	Trẻ Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, đồ dùng đồ chơi, PTGT quen thuộc (Mục 2.4 trang 26)	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật của con vật		x	x	x	Những con vật đáng yêu
MT 17.3	Trẻ Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, đồ dùng đồ chơi, PTGT quen thuộc (Mục 2.4 trang 26)	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi		x	x	x	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì?
MT 18	Trẻ có kỹ năng sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng (Mục 1 trang 26)	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật.		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé
MT 18.1	Trẻ có kỹ năng sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng (Mục 1 trang 26)	Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu con vật quen thuộc quen thuộc gần gũi để nhận biết đặc điểm nổi bật.		x	x	x	Những con vật đáng yêu

MT 18.2	Trẻ có kỹ năng sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng (Mục 1 trang 26)	Sờ, nắn, nghe, nhìn, ngửi mùi hoa, quả quen thuộc gần gũi để nhận biết đặc điểm nổi bật. Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt, mặn - chua) Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng, mềm, trơn, nhẵn, xù xì.		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp
MT 19	Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi (Mục 2.2 trang 26)	Trẻ nói được tên và đặc điểm bên ngoài của bản thân. Tên và công việc của những người gần gũi trong gia đình. Tên cô giáo các bạn trong nhóm lớp (QTE)		x	x	x	Gia đình thân yêu của bé
MT 20	Trẻ chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. (Mục 2.5 trang 26)	Nhận biết được màu đỏ, màu vàng, màu xanh. '- Trẻ chỉ và nói được đúng khi cô yêu cầu.		x	x	x	Bé đến trường mầm non

MT 20.1	Trẻ chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. (Mục 2.5 trang 26)	'- Trẻ phân biệt được ba màu này qua đồ vật, tranh ảnh hoặc sự vật xung quanh.		x	x	x	Bé là ai?
MT 20.2	Trẻ chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. (Mục 2.5 trang 26)	'-Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động liên quan đến nhận biết màu sắc.		x	x	x	Gia đình thân yêu của bé
MT21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy cất đúng đồ chơi có kích thước to nhỏ theo yêu cầu (Mục 2.6 trang 26)	-Trẻ nhận biết và phân biệt được kích thước to – nhỏ của một số đồ vật quen thuộc. -Trẻ biết so sánh, chỉ ra được đồ vật nào “to hơn”, “nhỏ hơn” khi được yêu cầu.		x	x	x	Gia đình thân yêu của bé
MT21.1	Trẻ biết chỉ hoặc lấy cất đúng đồ chơi có kích thước to nhỏ theo yêu cầu (Mục 2.6 trang 26)	'- Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi, hoạt động học tập có liên quan đến việc phân biệt kích thước.		x	x	x	Một số nghề gần gũi

MT22	Trẻ gọi được tên hình tròn, hình vuông; nhận biết số lượng: một - nhiều. (Mục 2 trang 18)	'- Trẻ phân biệt được số lượng “một” và “nhiều” trong các tình huống quen thuộc. '- Trẻ biết chỉ và lựa chọn đúng theo yêu cầu của cô (VD: chọn 1 đồ chơi, chọn nhiều đồ chơi).		x	x	x	Một số nghề gần gũi
MT22.1	Trẻ gọi được tên hình tròn, hình vuông; nhận biết số lượng: một - nhiều. (Mục 2 trang 18)	- Trẻ biết chỉ và lựa chọn đúng theo yêu cầu của cô (VD: chọn 1 đồ chơi, chọn nhiều đồ chơi).		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé
MT22.2	Trẻ gọi được tên hình tròn, hình vuông; nhận biết số lượng: một - nhiều. (Mục 2 trang 18)	'- Trẻ nhận biết và gọi tên được hình tròn, hình vuông khi được hỏi.		x	x	x	Tết và mùa xuân. Cây và những bông hoa đẹp
MT23	Trẻ biết xác định vị trí không gian (trên - dưới - trước - sau) so với bản thân trẻ) (Mục 2 trang 18 phần nội dung)	'-Trẻ nhận biết và sử dụng được các từ chỉ vị trí: trên – dưới, trước – sau so với bản thân trẻ.		x	x	x	Những con vật đáng yêu

MT23.1	Trẻ biết xác định vị trí không gian (trên - dưới - trước - sau) so với bản thân trẻ) (Mục 2 trang 18 phần nội dung)	- Biết xác định vị trí của một số đồ vật, con vật hoặc bạn bè trong lớp theo hướng dẫn.VD Trò chơi “Ai đứng phía trước, ai đứng phía sau?”		x	x	x	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì? Bé lên mẫu giáo
--------	---	--	--	---	---	---	--

III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

1.Nghe							
MT24	Trẻ nghe và thực hiện được nhiệm vụ 2 - 3 hành động. Ví dụ: cháu cất đồ chơi trên giá (Mục 1.1 trang 27)	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài có liên kết ý để diễn đạt rõ ràng hơn.		x	x	x	Bé đến trường mầm non (Lần 1); Bé là ai? (Lần 2)
MT25	Trẻ trả lời được các câu hỏi: "Ai đây"; "Cái gì đây"; "làm gì"... (Mục 1.2 trang 27)	Trẻ nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Nghe các câu hỏi; " Cái gì?, làm gì?. ở đâu?. Thế nào? Để làm gì? Tại sao?		x	x	x	Gia đình thân yêu(Lần 1); Một số nghề gần gũi (Lần 2)

MT26	Hiểu được nội dung chuyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật (Mục 1.3 trang 27)	-Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật sau khi nghe cô kể chuyện. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý của cô		x	x	x	Cả năm
2. Nói							
MT27	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc (Mục 3.1 trang 28)	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé(Lần 1). Những con vật đáng yêu (Lần 2); Bé đi khắp nơi bằng phương tiện (Lần 3)
MT28	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao; kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý (2.2 T 27; 2 T 20)	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3 - 4 câu - kể lại truyện được nghe có sự gợi ý		x	x	x	Cả năm

MT29	Phát âm rõ tiếng, lễ phép; Nói to, đủ nghe. (Mục 2.1; 3.3 trang 28; QTE)	<p>Trẻ phát âm rõ ràng, tròn tiếng. Trẻ biết nói to, đủ nghe trong giao tiếp với cô và bạn.</p> <p>Trẻ giao tiếp lễ phép, biết dùng các từ chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.</p> <p>Trẻ đọc thơ, đồng dao, hát với âm lượng vừa đủ, rõ ràng từng từ.</p>		x	x	x	Cả năm
MT30	Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: chào hỏi, trò chuyện. Bày tỏ nhu cầu của bản thân. (3.2 trang 28)	<p>- Trẻ biết sử dụng lời nói để chào hỏi, trò chuyện với cô và bạn.</p> <p>'- Trẻ có thể bày tỏ nhu cầu, mong muốn của bản thân bằng lời nói (ví dụ: “Cô ơi, con khát nước”, “Con muốn chơi lắp ghép”).</p> <p>'- Khi đến lớp: trẻ chủ động chào cô, chào bạn</p>		x	x	x	Cả năm
3. Làm quen với sách							

MT31	Trẻ chú ý quan sát tranh, hình ảnh trong sách; nghe cô đọc, kể chuyện qua sách. Trẻ bắt chước chỉ vào tranh và gọi tên sự vật, nhân vật trong sách.	- Trò chơi “Tìm hình giống nhau” (cho trẻ tìm con vật, đồ vật giống trong 2 trang sách). “Đoán xem gì đây?” (che một phần hình trong sách, để trẻ đoán).		x	x	x	Đồ dùng đồ chơi của bé Những con vật đáng yêu
MT31.1	Trẻ chú ý quan sát tranh, hình ảnh trong sách; nghe cô đọc, kể chuyện qua sách. Trẻ bắt chước chỉ vào tranh và gọi tên sự vật, nhân vật trong sách.	'- Cô cùng trẻ chỉ vào tranh và gọi tên sự vật: “Con mèo”, “Quả táo”, “Chiếc ô tô”...					Cây và những bông hoa đẹp Những con vật đáng yêu
MT32	Thể hiện sự thích với sách; xem tranh và gọi tên nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh (Mục 3 trang 20)	Lắng nghe khi người lớn đọc sách. Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		x	x	x	Cả năm

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội - thẩm mỹ

1. Phát triển tình cảm ý thức bản thân

--	--	--	--	--	--	--	--

MT33	Trẻ có khả năng nói được một vài thông tin về bản thân, biết thể hiện điều mình thích và không thích. (Mục 1.1; 1.2 trang 28; QTE)	<p>- Trẻ nơi được tên, tuổi, giới tính của bản thân; Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình, thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo.</p>		x	x	x	<p>Bé là ai (Lần 1) Gia đình thân yêu (Lần 2)</p>
34	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. (Mục 2.1 trang 29)	<p>- Trẻ chủ động đến gần, nhìn, mỉm cười, vẫy tay, hoặc chạm nhẹ để gây sự chú ý. '- Trẻ dùng lời nói đơn giản để bắt chuyện, chào hỏi, trò chuyện với cô và bạn. '- Trẻ thể hiện niềm vui, sự hào hứng khi được giao tiếp, tham gia trò chuyện.</p>		x	x	x	<p>Một số nghề gần gũi (Lần 1) Đồ dùng đồ chơi của bé (Lần 2) Tết và mùa xuân (Lần 3)</p>

35	Nhận thể hiện được trạng thái cảm xúc vui buồn sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc vui buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. (Mục 2.2; 2.3 trang 29)	Nhận biết, biểu lộ một số trạng thái cảm xúc vui, buồn. Thể hiện một số trạng thái cảm xúc, vui buồn, tức giận qua nét mặt, hành động.		x	x	x	Cây và những bông hoa đẹp
36	Trẻ biểu lộ được sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi bắt chước tiếng kêu gọi (Mục 2.4 trang 29)	Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của với một số con vật quen thuộc/ gần gũi. Quan tâm đến các con vật nuôi		x	x	x	Những con vật đáng yêu
2. Phát triển kỹ năng xã hội							
37	Trẻ biết chào tạm biệt, cảm ơn, dạ thưa, đưa - nhận bằng 2 tay (Mục 3.1 trang 29)	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt cảm ơn, nói từ "Dạ"; "Vâng", đưa nhận bằng 2 tay chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		x	x	x	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì?

38	Trẻ biết thể hiện được một vài hành vi xã hội đơn giản (Mục 3.2 trang 29)	Biết thể hiện một số hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại) '- Trẻ biết làm theo một số quy định đơn giản trong lớp (xếp hàng, ngồi vào bàn ăn...). '- Trẻ biết giúp đỡ người khác trong khả năng (nhặt đồ rơi, đưa hộp bút cho bạn).nhặt đồ giúp bạn... để khuyến		x	x	x	Cả năm
39	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác, yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn, không đánh, cắn, cào bạn (Mục 3.3 trang 29)	'- Trẻ biết làm theo một số quy định đơn giản trong lớp (xếp hàng, ngồi vào bàn ăn...).		x	x	x	Cả năm
40	Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn (Mục 3.4 trang 29)	'- Trẻ biết giúp đỡ người khác trong khả năng (nhặt đồ rơi, đưa hộp bút cho bạn).nhặt đồ giúp bạn... để khuyến khích trẻ lặp lại hành vi tốt.	Đón trẻ trả trẻ	x	x	x	Cả năm

3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc (Mục 4.1 trang 30)	.Biết hát và tập vận động đơn một số bài hát, bản quen thuộc. Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ		x	x	x	Cả năm
42	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu vẽ nguyệt ngoạc) (Mục 4.2 trang 30)	Vẽ các đường nét khác nhau: Di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, dán,...		x	x	x	Cả năm

La Gi, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Giáo viên




Trương Thị Hồng Vân - Lưu Thị Cẩm Hương



